

**TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP BÙ TIỀN MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 1 - NĂM HỌC 2025-2026 (LẦN 1)**

STT	MÃ SSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	MỨC HUỖNG	Học phí HK 1 SV đã đóng	Thực lãnh HK 1	Ghi chú
	A	B	C	D	E	1	2	3=1*2	
1	2531710008	Nguyễn Võ Thanh Cường	25ĐHKL01	13/12/2007	Con thương binh	100%	22.792.000	22.792.000	
2	2531520206	Phạm Thế Hiền	25ĐHKT02	28/12/2007	Con thương binh	100%	16.360.000	16.360.000	
3	2531310052	Tạ Hà Minh Chiến	25ĐHQT01	04/10/2007	Con thương binh	100%	17.276.000	17.276.000	
4	2531540377	Nguyễn An Thịnh	25ĐHSA04	02/02/2007	Con thương binh	100%	18.326.000	18.326.000	
5	2531540036	Nguyễn Thị Thanh Tú	25ĐHAI01	20/03/2007	Con thương binh	100%	16.390.000	16.390.000	
6	2531720250	Trần Thiên Phú	25ĐHNA05	21/11/2007	Con thương binh	100%	16.472.000	16.472.000	
7	2531720618	Phùng Ngọc Minh Tâm	25ĐHNA10	15/06/2007	Con thương binh	100%	16.472.000	16.472.000	
8	2531710124	Trần Quang Minh	25ĐHKL03	10/01/2007	Con thương binh	100%	18.920.000	18.920.000	
9	2531530161	Phạm Lê Bảo Trâm	25ĐHUR02	28/08/2007	Sinh viên khuyết tật	100%	16.390.000	16.390.000	
10	2531530051	Lê Chí Nghĩa	25ĐHTĐ01	26/10/2007	Sinh viên mồ côi cha mẹ	100%	14.454.000	14.454.000	
11	2531720743	Lại Ngọc Mai Anh	25ĐHNA12	20/01/2007	Sinh viên mồ côi cha mẹ	100%	14.536.000	14.536.000	
12	2531520124	Hoàng A Minh	25ĐHKT02	13/01/2007	Dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	100%	18.296.000	18.296.000	
13	2531720704	Lương Thị Phương Thảo	25ĐHNA09	15/10/2007	Dân tộc thiểu số thuộc xã đặc biệt khó khăn	70%	16.472.000	11.530.400	
14	2531720575	Hứa Thị Hà	25ĐHNA10	02/01/2007	Dân tộc thiểu số thuộc xã đặc biệt khó khăn	70%	16.472.000	11.530.400	
15	2531720676	Đinh Đặng Tú Quyên	25ĐHNA03	17/01/2007	Dân tộc thiểu số thuộc xã đặc biệt khó khăn	70%	14.536.000	10.175.200	
16	2531720276	Nông Thị Bảo Châu	25ĐHNA05	02/07/2007	Dân tộc thiểu số thuộc xã đặc biệt khó khăn	70%	18.408.000	12.885.600	
17	2531540117	Lê Hoàng Hải	25ĐHAB01	11/12/2007	Con người bị chất độc màu da cam	100%	18.326.000	18.326.000	
18	2431540258	Phạm Ngọc Huy	24ĐHTT05	27/04/2006	Con thương binh	100%	17.457.000	17.457.000	
19	2431310474	Khà Cẩm Tú	24ĐAQT01	07/12/2006	Dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	100%	14.666.000	14.666.000	
20	2431740356	Tăng Ái Quân	24ĐHKV02	03/01/2006	Dân tộc thiểu số thuộc hộ cận nghèo	100%	17.380.000	17.380.000	
21	2331510003	Nguyễn Ngọc Thế Bảo	23ĐHĐT01	18/07/2005	Con thương binh	100%	17.640.000	17.640.000	
22	2331540255	Võ Thái Học	23ĐHTT05	06/12/2005	Sinh viên khuyết tật	100%	14.700.000	14.700.000	
23	2331740207	Đàm Thị Nương	23ĐHKV04	26/11/2005	Dân tộc thiểu số thuộc khu vực III	70%	12.740.000	8.918.000	
24	2331720375	Trần Thị Ánh	23ĐHNA07	01/04/2005	Dân tộc thiểu số thuộc khu vực III	70%	16.500.000	11.550.000	

STT	MÃ SSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP HỌC	NGÀY SINH	ĐỐI TƯỢNG	MỨC HUỖNG	Học phí HK 1 SV đã đóng	Thực lãnh HK 1	Ghi chú
	A	B	C	D	E	1	2	3=1*2	
25	2331310472	Thạch Thị Kim Xuyên	23ĐHQT09	28/03/2005	Dân tộc thiểu số thuộc xã đặc biệt khó khăn	70%	11.760.000	8.232.000	
26	2331710032	Trần Quốc Huy	23ĐHKL01	25/10/2005	Con của người tai nạn lao động	50%	6.700.000	3.350.000	
27	2258130090	Nguyễn Thị Thảo Mai	22ĐHDL02	30/06/2004	Con thương binh	100%	2.700.000	2.700.000	
28	2254810228	Nguyễn Thị Thương	22ĐHTT05	13/11/2004	Sinh viên khuyết tật	100%	5.880.000	5.880.000	
29	2252210002	Nguyễn Thu Hằng	22ĐHNA01	25/08/2004	Con của người bệnh nghề nghiệp	50%	2.940.000	1.470.000	
		Tổng cộng:						395.074.600	

TRƯỞNG PHÒNG
TUYỂN SINH&CÔNG TÁC SINH VIÊN

TRƯỞNG PHÒNG
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 10 năm 2025
GIÁM ĐỐC

Nguyễn Minh Tùng

Nguyễn Huỳnh Nam

Nguyễn Thị Hải Hằng